

Bản án số: **09/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 14-5-2019

*V/v Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chiêm Ngọc Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Hà Hùng Kiệt.

2/ Ông Nguyễn Văn Hành.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thạch Thị Sa The – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Lý Út Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/4/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Diệp Thị Cẩm L, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Ông Lâm H, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2018 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Diệp Thị Cẩm L trình bày: Vào năm 2012 bà L và ông Lâm H thông qua mai mối, bà L ông H quen biết và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 236, quyển số 02/2012 ngày 20/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do ông H không có trách nhiệm, thường xuyên gây sự. Khi bà L có thai ông H đã bỏ đi, sau khi bà L sinh con, mỗi năm ông H chỉ đến thăm con từ một đến hai giờ đồng hồ, ông H còn tìm cơ đánh đập bà, vợ chồng đã không còn chung sống từ cuối năm 2013 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà L yêu cầu được ly hôn.

Thời gian chung sống bà L và ông H có một con chung là Lâm Diệp Minh T, sinh ngày 16/11/2013 hiện đang chung sống với bà L. Bà L yêu cầu được nuôi

dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa bà L không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Lâm H, nhưng ông H không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà L, đồng thời ông H cũng không đến tham gia phiên hòa giải cũng như tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành pháp luật của bị đơn chưa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Diệp Thị Cẩm L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho ông Lâm H, nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Lâm H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Diệp Thị Cẩm L, nhận thấy bà L và ông H tự nguyện chung sống với nhau năm 2012, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 236, quyển số 02/2012, ngày 20/12/2012. Quan hệ hôn nhân của bà L và ông H không vi phạm các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nhưng sau một thời gian chung sống, đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do ông H không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến mâu thuẫn kéo dài. Hiện bà L nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng với ông H nên có nguyện vọng ly hôn. Bà L và ông H đã không còn chung sống từ năm cuối năm 2013 đến nay. Hội đồng xét xử đã phân tích động viên bà L suy nghĩ lại, hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông H, nhưng bà L vẫn cương quyết xin được ly hôn, từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông H.

[3] Về con chung: Thời gian chung sống bà L và ông H có một con chung là Lâm Diệp Minh T, sinh ngày 16/11/2013 hiện đang chung sống với bà L. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi. Để đảm bảo cuộc sống của cháu T không bị xáo trộn, để cháu phát triển bình thường về tâm, sinh lý, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu được nuôi con của bà L. Tại phiên tòa, bà L không yêu cầu ông Hạnh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, bà L hiện có việc làm, thu nhập ổn định, đảm bảo đủ điều kiện nuôi con nên việc bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L trình bày tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí sơ thẩm: Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Diệp Thị Cẩm L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Diệp Thị Cẩm L được ly hôn với ông Lâm H.

- Về con chung: Giao con chung là Lâm Diệp Minh T, sinh ngày 16/11/2013 cho bà Diệp Thị Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Ông Lâm H không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Lâm H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Ông Lâm H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Diệp Thị Cẩm L nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Diệp Minh T.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Diệp Thị Cẩm L trình bày tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí sơ thẩm: Bà Diệp Thị Cẩm L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền ứng án phí bà L đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai số 0002911, ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà L đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNN&THA);
- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Đề;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh ST
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Chiêm Ngọc Linh**